

Số: 225/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 302/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Huỳnh Lê Băng A, sinh năm: 1994 và ông Bùi Châu L, sinh năm: 1992. Cùng địa chỉ: ấp A, xã C, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: bà Huỳnh Lê Băng A và ông Bùi Châu L tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Bến Tre nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, bà Huỳnh Lê Băng A và ông Bùi Châu L tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Có hai con chung là Bùi Gia B, sinh ngày 10/10/2016 và Bùi Gia H, sinh ngày 06/3/2018. Bà A và ông L thống nhất: sau khi ly hôn, bà Huỳnh Lê Băng A là người trực tiếp nuôi con chung, ghi nhận việc bà A không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Huỳnh Lê Băng A và ông Bùi Châu L đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Huỳnh Lê Băng A và ông Bùi Châu L phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Lê Băng A và ông Bùi Châu L tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có hai con chung là Bùi Gia B, sinh ngày 10/10/2016 và Bùi Gia H, sinh ngày 06/3/2018. Bà A và ông L thống nhất: sau khi ly hôn, bà Huỳnh Lê Băng A là người trực tiếp nuôi con chung, ghi nhận việc bà A không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà Huỳnh Lê Băng A và ông Bùi Châu L đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: bà Huỳnh Lê Băng A và ông Bùi Châu L đều khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Huỳnh Lê Băng A và ông Bùi Châu L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012025 ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã B, huyện X, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi